Ký bởi: TRUNG TÂM THÔNG TIN
Giờ ký: 2026-05-20T09:50:36.2215309+07:00
Địa điểm:
Lý do:

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2026/NQ-HĐND	*Bắc Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định tỷ lệ chi phí quản lý và mức chi phí chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng đến người thụ hưởng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công do ngân sách Trung ương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý; Thông tư số 95/2025/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý;

Xét Tờ trình số 117/TTr- UBND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định tỷ lệ chi phí quản lý và mức chi phí chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng đến người thụ hưởng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công do ngân sách Trung ương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tỷ lệ chi phí quản lý và mức chi phí chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng đến người thụ hưởng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công do ngân sách Trung ương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được giao thực hiện quản lý đối tượng, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Nội vụ quản lý.

2. Người trực tiếp chi trả trợ cấp đến người thụ hưởng (đối với trường hợp cơ quan được cấp có thẩm quyền giao thực hiện chi trả) và tổ chức dịch vụ thực hiện chi trả các loại trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Tỷ lệ chi phí quản lý

1. Các xã, phường thuộc địa bàn được hưởng phụ cấp khu vực, không phân biệt số lượng đối tượng hưởng trợ cấp hoặc các xã, phường có tổng số đối tượng hưởng trợ cấp thường xuyên dưới 400 đối tượng: Cấp tỉnh bằng 20%; cấp xã bằng 80% trên tổng chi phí quản lý được giao trong dự toán hằng năm.

2. Các xã, phường không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và có tổng số đối tượng hưởng trợ cấp thường xuyên từ 400 đối tượng trở lên: Cấp tỉnh bằng 30%; cấp xã bằng 70% trên tổng chi phí quản lý được giao trong dự toán hằng năm.

Điều 4. Mức chi phí chi trả

1. Mức chi trả thù lao cho người trực tiếp chi trả trợ cấp đến người thụ hưởng:

a) Đối với hình thức chi trả trực tiếp bằng tiền mặt:

Tại các xã, phường quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này: Mức chi trả cho người trực tiếp chi trả bằng 0,55% trên tổng số tiền chi trả chế độ trợ cấp, phụ cấp cho người thụ hưởng thuộc xã, phường.

Tại các xã, phường quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này: Mức chi trả cho người trực tiếp chi trả bằng 0,45% trên tổng số tiền chi trả chế độ trợ cấp, phụ cấp cho người thụ hưởng thuộc xã, phường.

b) Đối với hình thức chi trả trực tiếp bằng hình thức chuyển khoản: Mức chi trả cho người trực tiếp chi trả bằng 0,10% trên tổng số tiền chi trả chế độ trợ cấp, phụ cấp cho người thụ hưởng thuộc xã, phường.

2. Mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ cấp:

a) Tại các xã, phường quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này: Bằng 0,40% trên tổng số tiền chi trả chế độ trợ cấp, phụ cấp cho người thụ hưởng thuộc xã, phường.

b) Tại các xã, phường quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này: Bằng 0,35% trên tổng số tiền chi trả chế độ trợ cấp, phụ cấp cho người thụ hưởng thuộc xã, phường.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách Trung ương và được bố trí trong dự toán hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 11 tháng 5 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XX, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Đã ký

Nguyễn Việt Oanh